

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày 09/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toán và ông Nguyễn Sao Hôm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HS ngày 26/10/2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị A** - sinh năm 1986; Đăng ký HKTT: Tổ 1, phường Nam H, quận Hải A, thành phố Hải Ph; Nơi sinh sống: thôn Thanh L, xã Cộng H, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đình Kh (đã chết); con bà Bùi Thị Y; Có chồng: Nguyễn Ngọc M ; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự - Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 28/6/2021, Nguyễn Thị A bị Công an xã Cộng Hoà phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 14/10/2021, Án nộ phạt.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 16/8/2022 đến ngày 22/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 22/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1970, trú tại: Thôn B, xã Cổ D, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1985, trú tại: Thôn Thanh L, xã Cộng H, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Có mặt

*** Người làm chứng:** Bà Đặng Thị Ph – sinh năm 1972, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/8/2022, Nguyễn Thị A điều khiển xe đạp điện (do Ánh mượn của mẹ ruột là bà Bùi Thị Y - sinh năm 1957, trú tại: thôn Thanh L, xã Cộng H, huyện Kim Th, tỉnh Hải D) chở con gái là cháu Nguyễn Thị Minh A1 - sinh năm 2015 đi từ nhà đến chợ Giồng ở thôn Bắc, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành để mua hoa quả. Khi đến khu vực bán hàng hoa quả trong chợ thấy đã đóng cửa nên A dựng xe đạp điện và bảo cháu Minh A1 đứng trông xe để Ánh đi quanh chợ tìm chỗ bán hoa quả khác. Khi A đi bộ về phía cổng số 04 của chợ thì phát hiện thấy trên mặt bàn bê tông bán thịt lợn của bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1970, trú tại: thôn Giữa, xã Cổ Dũng có để chiếc túi bằng vải màu đen, kích thước khoảng 20cm x 30cm, có 02 ngăn kéo khoá, trong ngăn túi thứ nhất, bà H đựng tổng số tiền là 8.000.000 đồng gồm các loại mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng; ngăn túi còn lại, bà Huyền đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 32GB; 01 quyển sổ tay nhãn hiệu Hải Tiên, kích thước 13cm x 8,8cm x 0,5cm; 01 chiếc máy tính cầm tay, kích thước khoảng 12cm x 05cm và tổng số tiền 1.200.000 đồng gồm các loại mệnh giá 20.000 đồng chở xuống. Quan sát xung quanh không có người trông giữ (lúc này bà H đang dọn hàng cách đó khoảng 02 mét nên A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi bên trong có tài sản nêu trên của bà Huyền. Ánh để lại chiếc nón lá và đôi dép tông ở gần chiếc bàn bê tông để đi không phát ra tiếng động, tránh bị bà H phát hiện rồi đi đến bên chiếc bàn, dùng tay phải cầm chiếc túi vải của bà H, sau đó bò khoảng 02 mét ra khỏi vị trí chiếc bàn rồi đi chạy ra vị trí dựng xe. A cầm chiếc túi trộm cắp được ở tay trái, điều khiển xe đạp điện bằng tay phải chở cháu Minh A1 đi về. Trên đường về đến đường Quốc lộ 5 thuộc khu vực ngã tư xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, A dừng xe lại, mở chiếc túi xách của bà H ra lấy số tiền 8.000.000 đồng trong ngăn thứ nhất và chiếc điện thoại di động để vào trong túi áo khoác đang mặc còn chiếc túi, máy tính cầm tay và 1.200.000 đồng mệnh giá 20.000 trở xuống A vứt ở rìa đường. Khi về đến nhà, A vẫn để số tiền 8.000.000 đồng ở trong túi áo khoác và treo áo ở trên móc gần cửa phòng ngủ, chiếc điện thoại A cất giấu ở gầm máy giặt để ngoài sân. Sáng ngày 12/8/2022, A đem số tiền 8.000.000 đi chi tiêu hết. Ngày 15/8/2022, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, A đã đến vị trí vứt chiếc túi của bà H tìm thấy quyển sổ tay. Hồi 20 giờ 20 phút cùng ngày, A đến Công an xã Cộng Hoà tự thú hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 chiếc xe đạp điện, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7

32GB và 01 quyển sổ tay. Ngày 15/8/2022, bà H đến Công an xã Cổ Dũng trình báo sự việc bị mất trộm tài sản, giao nộp chiếc nón lá và đôi dép tông của Ánh để lại hiện trường. Sáng ngày 16/8/2022, Công an xã Cộng Hoà đã bàn giao A cùng vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 06/9/2022 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 32GB trị giá 600.000 đồng; 01 quyển sổ tay nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước 13cm x 8,8cm x 0,5cm trị giá 5.000 đồng; 01 chiếc túi vải màu đen, có hai ngăn kéo khoá, kích thước khoảng 20cm x 30cm trị giá 112.000 đồng; 01 chiếc máy tính cầm tay, kích thước khoảng 12cm x 05cm trị giá 71.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/8/2022. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng hơn 19 giờ ngày 11/8/2022, tại chợ Giồng thuộc thôn Bắc, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh

Hải Dương Nguyễn Thị A đã lấy của bà Nguyễn Thị H chiếc túi bằng vải màu đen, có hai ngăn kéo khoá, kích thước khoảng 20cm x 30cm trị giá 112.000 đồng, bên trong túi có tổng số tiền 9.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 32GB trị giá 600.000 đồng; 01 quyển sổ tay nhãn hiệu Hải Tiến, kích thước 13cm x 8,8cm x 0,5cm trị giá 5.000 đồng; 01 chiếc máy tính cầm tay, kích thước khoảng 12cm x 05cm trị giá 71.000 đồng. Tổng số tiền và giá trị tài sản A chiếm đoạt của bà Huyền là 9.988.000 đồng.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại là bà Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tự thú về hành vi của mình trước khi bị phát hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận số tiền bồi thường là 9.000.000 đồng. Đối với số tiền 200.000 đồng và trị giá chiếc túi xách và chiếc máy tính cầm tay chưa thu hồi được, bà H cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8] Sau khi bị cáo tác động gia đình để bồi thường cho người bị hại, ông Nguyễn Ngọc M là chồng bị cáo đã bồi thường cho bà H số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với số tiền này ông M và bị cáo A tự giải quyết với nhau và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại bà H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 32GB và quyển sổ tay nhãn hiệu Hải Tiên; trả lại bà Y chiếc xe đạp điện và chiếc nón cùng đôi dép tông của A (theo sự uỷ quyền của A) là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/8/2022.
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

